

Số: 33 /2022/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước
về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 01 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 88/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, sửa đổi một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 49/TTr-KHCN ngày 07 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ KHCN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, TTTT;
 - + Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

QUY CHẾ**Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước
về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Quyết định số 33 /2022/QĐ-UBND ngày 11/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
2. Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa các cơ quan tham gia phối hợp.
2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.
3. Bảo đảm chế độ bảo mật các thông tin, tài liệu về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai, xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật trong thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
2. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.
3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
4. Báo cáo, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản.
2. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra.
3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị tập huấn, hội thảo, sơ kết, tổng kết.
4. Các hình thức khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 6. Tổ chức triển khai, xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

b) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh về sở hữu trí tuệ.

c) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan.

b) Tổ chức rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan cho phù hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.

b) Tổ chức rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp trong lĩnh vực bảo hộ quyền đối với giống cây trồng cho phù hợp.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng, hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 7. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan.

b) Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký xác lập quyền tác giả và quyền liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.

b) Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký xác lập quyền bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đưa kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ tuyên truyền trong chương trình học tập, ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục và đào tạo với hình thức, nội dung, thời lượng, đối tượng và địa điểm phù hợp.

5. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng thuộc lĩnh vực mình quản lý; hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch thanh tra hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, tổ chức triển khai theo kế hoạch thanh tra định kỳ, kế hoạch thanh tra đột xuất việc thực thi quyền sở hữu công nghiệp.

b) Cử cán bộ có chuyên môn tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; tham gia ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì xử lý các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Xử lý, tham mưu xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo quy định.

d) Xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức kiểm tra việc thực thi quyền sở hữu công nghiệp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch thanh tra hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, tổ chức triển khai theo kế hoạch thanh tra định kỳ, kế hoạch thanh tra đột xuất việc thực thi quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Cử cán bộ có chuyên môn tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; tham gia ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì xử lý các vụ việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

c) Xử lý, tham mưu xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định.

d) Xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức kiểm tra việc thực thi quyền tác giả và quyền liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch thanh tra hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, tổ chức triển khai theo kế hoạch thanh tra định kỳ, kế hoạch thanh tra đột xuất việc thực thi quyền đối với giống cây trồng.

b) Cử cán bộ có chuyên môn tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; tham gia ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì xử lý các vụ việc xâm phạm quyền đối với giống cây trồng.

c) Xử lý, tham mưu xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng theo quy định.

d) Xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức kiểm tra việc thực thi quyền đối với giống cây trồng.

4. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp với Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý và tham mưu xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

b) Thực hiện thanh tra theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến lĩnh vực do đơn vị mình quản lý.

5. Trường hợp đối với vụ việc vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan thì cơ quan thụ lý đầu tiên chủ trì giải quyết. Cơ quan này có thể xin ý kiến chuyên môn cấp trên hoặc cơ quan liên quan trong việc tư vấn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ việc xử lý vi phạm.

- Cơ quan xử lý vi phạm có quyền sử dụng kết quả xem xét, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ do cơ quan khác thực hiện (nếu có) để đảm bảo thống nhất về biện pháp xử lý và mức xử phạt.

Điều 9. Báo cáo, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổng hợp công tác phối hợp, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của tỉnh đến UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực ngành phụ trách khi có yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan cấp trên hoặc các cơ quan phối hợp.

c) Tọa đàm, sơ kết, tổng kết chương trình phối hợp thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, đánh giá công tác phối hợp, đề xuất nội dung chương trình phối hợp cho những năm tiếp theo.

d) Tổ chức họp trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các cơ quan khác bằng hình thức phù hợp khi có yêu cầu.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Báo cáo công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; tình hình thi hành pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý đến Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

b) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin, trao đổi cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ; phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến nhiều ngành, đa lĩnh vực, thông báo kết quả xử lý cuối cùng cho các đơn vị phối hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy định pháp luật.
2. Việc lập dự toán kinh phí cho công tác phối hợp trong thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên nguyên tắc cơ quan, đơn vị nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó đảm bảo kinh phí.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan thông tin kịp thời đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.